



Thứ tư, ngày 7 tháng 2 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường khởi sắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 8/2/2018		•	
Tuần 5/2-9/2/2018		•	
Tháng 1/2018		•	

Điểm nhấn

- Nổi tiếp sự phục hồi cuối phiên hôm qua, các chỉ số đã nhảy vọt ngay khi mở cửa giao dịch sắc xanh chiếm ưu thế hoàn toàn, trong đó có 35 mã tăng trần.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+3.64 điểm), BID (+2.50 điểm), VRE (+2.26 điểm), VJC (+1.98 điểm) và VCB (+1.97 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-1.27 điểm), NVL (-0.26 điểm), SBT (-0.18 điểm), PVD (-0.13 điểm) và VIC (-0.09 điểm).
- Sự phục hồi lan tỏa trên khắp thị trường với số mã tăng điểm gấp hơn 4 lần số mã giảm điểm. Các cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán dẫn đầu thị trường với nhiều mã tăng trần. Tuy nhiên, vẫn có 1 số mã giảm sâu như PVD và SBT
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,263 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 14.41 điểm. Trạng thái thị trường tích cực mạnh với 246 mã tăng/58 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 28.95 điểm, đóng cửa tại 1,040.55 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 3.99 điểm lên 119.62 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 256.49 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (114.4 tỷ), VHC (61.6 tỷ), VNM (60.9 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 3.42 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Các chỉ số đồng loạt nhảy vọt ngay khi mà phiên giao dịch mở cửa. Các mã cổ phiếu đồng loạt tăng lên mức giá trần sau 2 phiên điều chỉnh mạnh trước đó. Ngân hàng và Chứng khoán cùng với một số mã cổ phiếu ngành Bất động sản được một lượng lớn dòng tiền đổ vào và tăng khá mạnh. Tuy thị trường hồi phục nhưng thanh khoản chưa thực sự tăng cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá dè dặt. BSC nhận định thị trường trong tuần vẫn tiềm ẩn khá nhiều rủi ro, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch ở thời điểm này. Bên cạnh đó, nhà đầu tư có thể theo dõi chuyển động của các thị trường chứng khoán lớn của khu vực cũng như thị trường chứng khoán Mỹ khi đó có thể là cơ sở để nhà đầu tư xác định xu hướng thị trường.

Cổ phiếu nổi bật: SJS_Hành trình 3X

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1040.55**

Giá trị: 5263.43 tỷ **28.95 (3.86%)**

Khối ngoại (ròng): -256.49 tỷ

HNX-INDEX **119.62**

Giá trị: 848.94 tỷ **3.98 (3.44%)**

Khối ngoại (ròng): 3.42 tỷ

UPCOM-INDEX **56.76**

Giá trị: 304.2 tỷ **1.81 (3.29%)**

Khối ngoại (ròng): -13.64 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.5	0.24%
Giá vàng	1,330	0.43%
Tỷ giá USD/VND	22,700	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	28,113	-0.07%
Tỷ giá JPY/VND	20,829	0.48%
LS liên NH 1 tháng	3.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	58.50	HPG	114.40
VND	19.90	VHC	61.60
VIC	16.70	VNM	60.90
HCM	10.00	VJC	53.00
AST	6.70	NT2	51.50

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

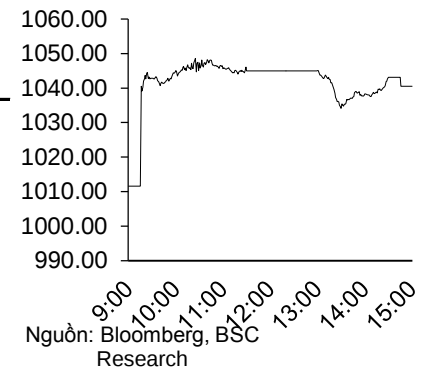
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SJS	1.3	30.0	26	32	MUA MẠNH	Tín hiệu MUA cùng Thanh khoản tăng
GAS	3.4	110.0	97	125	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
MWG	2.4	120.5	116	134	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
ROS	7.3	162.1	160	174	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VNM	4.5	200.3	190	212	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
PVS	7.7	22.3	9	33	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VHC	0.9	49.8	49	60	BÁN	Giảm giá kéo dài
HBC	2.6	38.5	37	48	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BMP	1.5	82.8	75	92	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
PVD	5.9	22.0	22	31	BÁN	Giảm giá trung hạn

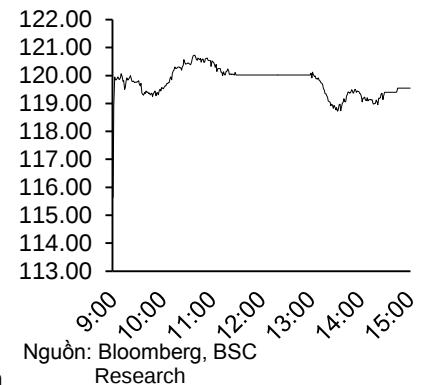
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Cổ phiếu nổi bật

Mã chứng khoán: SJS_Hành trình 3X

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng
- Chỉ báo MACD: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng
- Chỉ báo RSI: tăng

Nhận định: Sau vài phiên điều chỉnh sâu xuống dưới đường hỗ trợ, SJS đã tăng mạnh trong 2 phiên gần đây, vượt ngưỡng kháng cự để quay lại xu hướng tăng giá. Chỉ báo MACD có xu hướng tăng từ vùng quá bán. Chỉ báo MFI có xu hướng tăng, xác nhận xu hướng tăng của đường giá. Chỉ báo RSI tăng, củng cố xu hướng tăng giá. Cổ phiếu sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 28.800 – 30.000 Giá mục tiêu: 36.000. Cắt lỗ: 27.800

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1802	1020.0	2.0%	-21.4%
VN30F1803	1030.0	2.8%	-0.8%
VN30F1806	1058.2	2.4%	-49.8%
VN30F1809	1093.7	2.4%	-34.7%

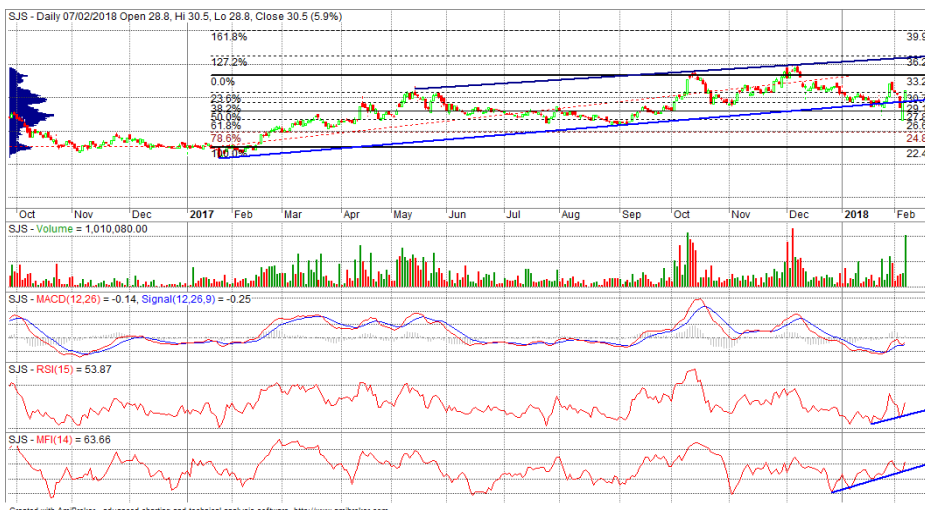
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	184	7.0	5.4
MBB	29	5.0	2.8
HPG	60	2.6	2.7
ROS	162	7.0	2.5
FPT	57	4.4	2.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SBT	17	-5.0	-0.6
MSN	83	-3.5	-2.5
NVL	81	-1.3	-0.4
VIC	81	-0.1	-0.1
CII	34	0.0	0.0



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SSI	3/9/2017	25.20	33.00	31.0%	23.9	27.7
2	FPT	29/09/2017	48.75	56.60	16.1%	46.2	55.0
3	REE	30/10/2017	34.45	38.30	11.2%	32.0	45.0
4	VIC	2/5/2018	81.10	81.00	-0.1%	80.0	103.0
Trung bình					19.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.20	111.6%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	59.50	133.6%	36.4	44.9
3	VCS	16/12/2016	67.2	199.80	197.3%	62.5	80.6
4	CSV	24/7/2017	33.1	38.95	17.7%	30.5	39.0
5	SBA	31/07/2017	16.0	16.00	0.0%	14.2	19.0
6	HCM	18/09/2017	41.9	78.10	86.4%	38.0	48.0
7	HBC	15/01/2018	48.0	38.50	-19.7%	43.0	60.0
Trung bình					75.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.2	64.0%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	36.8	23.9%	27.6	34.2
3	MWG	7/8/2017	106.5	120.5	13.1%	99.0	127.0
Trung bình					33.7%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	120.5	1.3%	0.5	1,714	2.4	7,166	16.8	6.5	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	147.6	4.8%	0.9	703	2.4	7,061	20.9	5.8	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	71.3	2.6%	1.6	2,137	1.6	2,246	31.7	3.5	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	37.0	3.4%	0.8	363	0.3	2,114	17.5	1.2	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	81.0	-0.1%	1.2	9,412	5.7	2,373	34.1	6.4	10.2%	15.8%
VRE	Bất động sản	51.0	6.8%	1.0	4,271	7.2	1,061	48.1	4.1	27.7%	17.6%
NVL	Bất động sản	80.7	-1.3%	0.7	2,285	10.5	3,318	24.3	4.1	5.9%	18.7%
REE	Bất động sản	38.3	2.1%	0.9	523	1.9	4,441	8.6	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	28.0	4.9%	1.1	374	3.1	2,494	11.2	2.2	38.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	33.0	5.8%	1.3	727	7.9	2,372	13.9	1.9	52.8%	14.9%
VCI	Chứng khoán	80.0	4.6%	0.5	423	0.9	5,527	14.5	6.9	39.6%	31.9%
HCM	Chứng khoán	78.1	7.0%	1.6	446	1.8	4,280	18.2	3.9	59.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	56.6	4.4%	0.8	1,324	4.7	5,128	11.0	2.6	49.0%	27.9%
FOX	Công nghệ	70.7	2.5%	0.4	470	0.0	5,429	13.0	3.6	0.2%	29.4%
GAS	Dầu khí	110.0	5.0%	1.4	9,275	3.4	4,916	22.4	5.1	3.4%	23.8%
PLX	Dầu khí	79.9	5.1%	1.1	4,079	5.5	3,012	26.5	4.5	12.0%	17.2%
PVS	Dầu khí	22.3	2.3%	1.7	439	7.7	1,793	12.4	0.9	16.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.0	-4.1%	1.6	371	5.9	0	477.4	0.7	22.8%	-1.4%
DHG	Dược	93.1	6.9%	0.6	536	0.5	4,366	21.3	4.4	47.3%	20.4%
TRA	Dược	117.0	4.6%	0.0	214	0.0	5,811	20.1	4.7	49.0%	24.6%
DPM	Hóa chất	23.5	0.4%	0.7	405	1.1	1,532	15.3	1.2	22.0%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.4	6.9%	0.3	289	0.7	1,077	11.5	1.1	3.2%	9.6%
VCB	Ngân hàng	63.5	2.4%	1.7	10,064	4.6	2,525	25.1	4.2	20.9%	13.7%
BID	Ngân hàng	31.2	6.8%	1.5	4,699	2.8	2,019	15.5	2.4	2.8%	13.0%
CTG	Ngân hàng	25.8	5.7%	1.4	4,224	6.5	1,996	12.9	1.5	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	52.4	6.1%	1.0	3,457	13.5	4,562	11.5	2.6	23.5%	25.4%
MBB	Ngân hàng	29.2	5.0%	1.0	2,335	6.3	1,404	20.8	1.9	20.0%	9.4%
ACB	Ngân hàng	40.7	4.6%	0.9	1,768	4.7	2,148	18.9	2.5	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	82.8	3.5%	1.0	299	1.5	5,757	14.4	2.8	43.7%	18.3%
NTP	Nhựa	63.0	5.0%	0.3	248	0.2	5,519	11.4	2.7	23.0%	25.1%
MSR	Tài nguyên	27.6	9.5%	0.9	875	0.2	153	180.4	1.7	2.1%	1.0%
HPG	Thép	59.5	2.6%	1.0	3,976	15.1	5,540	10.7	3.0	41.1%	31.5%
HSG	Thép	24.3	3.2%	0.9	374	1.8	3,523	6.9	1.7	27.3%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	200.3	1.2%	0.7	12,806	4.5	6,356	31.5	12.4	59.7%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	232.8	0.0%	0.9	6,577	0.5	7,350	31.7	10.9	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	83.0	-3.5%	1.1	3,830	2.1	2,795	29.7	5.9	33.3%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.1	-5.0%	0.8	420	4.1	1,405	12.2	1.4	9.1%	6.4%
ACV	Vận tải	91.0	3.4%	1.1	8,728	1.0	2,208	41.2	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	184.1	7.0%	1.0	3,660	9.1	6,233	29.5	17.1	26.8%	68.7%
HVN	Vận tải	50.5	11.0%	2.2	2,731	5.2	1,685	30.0	4.0	9.1%	14.4%
GMD	Vận tải	40.0	2.4%	0.8	507	1.2	1,946	20.5	1.8	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	18.2	-1.1%	1.1	226	0.5	1,500	12.1	1.4	32.1%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	199.8	4.6%	0.6	704	0.5	13,660	14.6	6.7	2.5%	58.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	23.7	1.3%	0.9	468	1.0	1,779	13.3	1.7	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.7	6.5%	0.7	247	0.1	1,238	11.9	1.1	7.1%	10.0%
CTD	Xây dựng	180.4	3.1%	0.2	619	1.3	20,436	8.8	1.9	45.7%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.0	2.2%	1.7	448	1.2	3,197	7.2	1.6	9.4%	23.0%
CII	Xây dựng	34.5	0.0%	0.5	374	2.1	6,012	5.7	1.7	67.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	110.00	4.96	3.64	708130.00
BID	31.20	6.85	2.50	2.06MLN
VRE	51.00	6.81	2.26	3.21MLN
VJC	184.10	6.97	1.98	1.15MLN
VCB	63.50	2.42	1.97	1.64MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	83.00	-3.49	-1.27	566450.00
NVL	80.70	-1.34	-0.26	2.92MLN
SBT	17.10	-5.00	-0.18	5.23MLN
PVD	22.00	-4.14	-0.13	5.89MLN
VIC	81.00	-0.12	-0.10	1.57MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
AAA	26.75	7.00	0.05	915370.00
VNE	6.42	7.00	0.01	319660.00
ROS	162.10	7.00	1.83	1.07MLN
VPG	19.90	6.99	0.01	166790.00
HCM	78.10	6.99	0.24	515890.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	7.24	-6.94	-0.01	480
UIC	29.60	-6.92	-0.01	47040
VPS	17.50	-6.91	-0.01	500
TIE	8.35	-6.81	0.00	10
TNC	13.05	-6.79	-0.01	20

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	40.70	4.63	1.51	2.63MLN
SHB	12.50	7.76	1.00	23.68MLN
VCS	199.80	4.61	0.19	53106
PVS	22.30	2.29	0.12	7.68MLN
NTP	63.00	5.00	0.10	66821

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.30	-2.35	-0.06	259130
DL1	42.00	-2.33	-0.06	1000
PGS	34.20	-1.72	-0.02	84697
SHN	10.10	-0.98	-0.01	1.30MLN
NHA	10.30	-6.36	-0.01	3500

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DHT	62.70	10.00	0.06	39586
HLC	7.70	10.00	0.01	100
PCN	3.30	10.00	0.00	100
PVX	2.20	10.00	0.04	3.24MLN
DGL	36.40	9.97	0.05	100

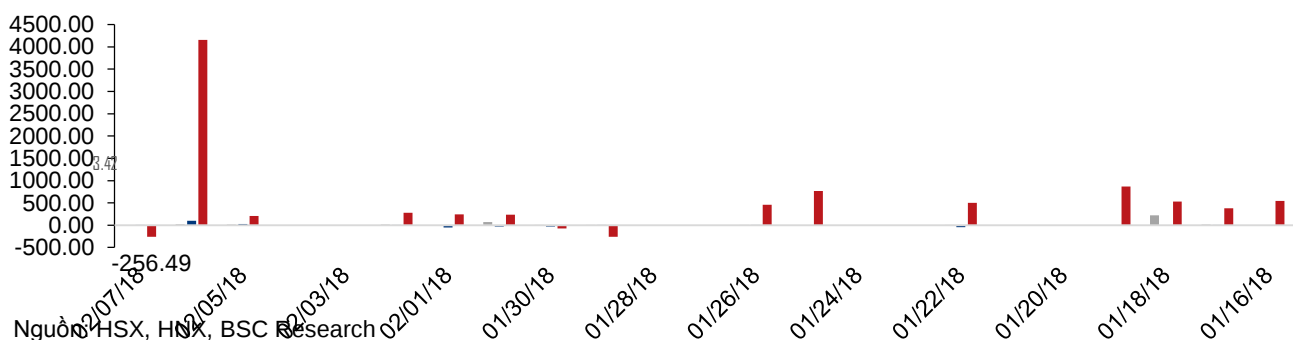
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCM	19.00	-9.95	0.00	1012
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

■ HSX ■ HNX ■ UPCOM



Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
3	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
7	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
12	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
14	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector Outlook_2017_VN	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	TNG	Dệt may	Mua	15/9/2017	13.3	18.5	13.1	2,801	4.7	0.9	Click	
2	REE	Xây lắp	Mua	3/8/2017	38.2	19.5	38.3	4,441	8.6	1.5	Click	
3	HDC	Bất động sản	Mua	2/8/2017	15.9	20.5	14.1	1,817	7.8	0.9	Click	
4	NKG	Thép	Mua	26/7/2017	31.9	21.5	36.3	6,764	5.4	1.6	Click	
5	PPC	Điện	Mua	26/7/2017	21.0	22.5	19.2	5,165	3.7	1.1	Click	
6	HNG	Nông nghiệp	Mua	14/7/2017	10.1	23.5	7.2	1,407	5.1	0.5	Click	
7	RAL	Đồ gia dụng	Mua	14/7/2017	136.0	24.5	140.0	18,611	7.5	2.4	Click	
8	PNJ	Trang sức	Mua	22/6/2017	96.7	25.5	147.6	7,061	20.9	5.8	Click	
9	C47	Xây dựng	Mua	14/6/2017	15.0	26.5	12.0	953	12.6	0.7	Click	
10	DRI	Cao su	Mua	13/6/2017	12.8	27.5	10.9	296	36.8	1.1	Click	
11	FPT	Công nghệ	Mua	6/6/2017	44.3	28.5	56.6	5,128	11.0	2.6	Click	
12	HPG	Thép	Mua	6/6/2017	28.5	29.5	59.5	5,540	10.7	3.0	Click	
13	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	6/6/2017	38.7	30.5	63.5	2,525	25.1	4.2	Click	
14	KSB	Khoáng sản	Mua	6/6/2017	53.0	31.5	39.6	5,036	7.9	2.7	Click	
15	VGC	VLXD	Mua	29/5/2017	17.6	32.5	23.7	1,779	13.3	1.7	Click	
16	PHR	Cao su	Mua	22/5/2017	30.5	33.5	43.5	4,122	10.6	1.5	Click	
17	ACB	Ngân hàng	Mua	9/5/2017	23.8	34.5	40.7	2,148	18.9	2.5	Click	
18	PVT	Vận tải	Nắm giữ	9/5/2017	12.7	35.5	18.2	1,500	12.1	1.4	Click	
19	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/4/2017	29.5	36.5	37.0	2,114	17.5	1.2	Click	
20	MBB	Ngân hàng	Mua	18/4/2017	15.2	37.5	29.2	1,404	20.8	1.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

